

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13-01-2025

V/v: *Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trương Xuân Vũ**

Ông Hoàng Văn Khiếu

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều** - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:
Bà Diêm Thị Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái. Xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 243/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 106/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị C.

Địa chỉ: Thôn 4 T, xã P, huyện L, tỉnh Yên Bái.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn*: Anh Lý Văn N.

Địa chỉ: Thôn 4 T, xã P, huyện L, tỉnh Yên Bái. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03-10-2024 và Bản tự khai ngày 04-11-2024, nguyên đơn là chị Hoàng Thị C trình bày:

Chị và anh Lý Văn N đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L ngày 02-01-2019. Sau khi kết hôn hai người chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên cãi cọ. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thể hàn gắn được mâu thuẫn nên hai người đã sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay, không còn tình cảm gì với nhau nữa. Chị đã chuyển về

sinh sống tại thôn K, xã T, huyện L. Vì vậy chị Hoàng Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Lý Văn N.

Về con chung, chị Hoàng Thị C xác định giữa hai người có 02 con chung là cháu Lý Minh K - Sinh ngày 07-10-2017, hiện nay cháu đang sống cùng anh Lý Văn N tại Thôn 4 T, xã P, huyện L, tỉnh Yên Bái. Cháu thứ hai là Lý Bảo N - Sinh ngày 16-4-2019. Hiện nay cháu đang sống cùng với chị tại thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Chị Hoàng Thị C đề nghị Tòa án giao cháu Lý Minh K cho anh Lý Văn N nuôi dưỡng và giao cháu Lý Bảo N cho chị nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 06 tháng 11 năm 2024, ông Nguyễn Văn L - Trưởng Thôn 4 T, xã P, huyện L cung cấp nội dung:

Chị Hoàng Thị C và anh Lý Văn N đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 01 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L. Sau khi kết hôn, hai người chung sống tại Thôn 4 T, xã P, huyện L. Hai người xảy ra mâu thuẫn từ đầu năm 2024, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Từ khi xảy ra mâu thuẫn, hai người đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Hai người có hai con chung là Lý Minh K và Lý Bảo N. Hiện nay cháu Lý Minh K đang sống cùng anh Lý Văn N tại địa phương còn cháu Lý Bảo N đang sống cùng chị Hoàng Thị C tại thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Tại Biên bản xác minh ngày 06-11-2024, ông Bàn Văn B – Trưởng thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái cung cấp nội dung: Hiện nay chị Hoàng Thị C và cháu Lý Bảo N đã chuyển về sinh sống tại thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Tại Đơn đề đạt nguyện vọng ngày 04-11-2024: Cháu Lý Minh K đề đạt nguyện vọng được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn.

Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái đã nhiều lần tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Lý Văn N thông qua Trưởng Thôn 4 T, xã P, huyện L. Nhưng anh Lý Văn N không có mặt theo triệu tập. Nên không có lời khai.

Ngày 18-11-2024, Toà án nhân dân huyện L tỉnh Yên Bái mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải. Do anh Lý Văn N vắng mặt và chị Hoàng Thị C có đơn từ chối hoà giải nên phiên họp không thể tiến hành được.

Ngày 15-12-2024, chị Hoàng Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến theo nội dung đã trình bày tại bản tự khai.

Tại phiên toà, các đương sự đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử công bố lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái tại phiên toà: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Thủ tục phiên tòa đảm bảo đúng quy định của

pháp luật. Nguyên đơn có đề nghị xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, nên việc xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, căn cứ trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ và lời khai do các đương sự cung cấp, nội dung xác minh tại cơ sở thấy rằng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn và tranh chấp nuôi con chung là có căn cứ do hiện nay tình trạng vợ chồng giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Việc nguyên đơn đề nghị được nuôi cháu Lý Bảo N và giao cháu Lý Minh K cho bị đơn nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế hiện nay cháu Lý Bảo N đang sinh sống cùng nguyên đơn và cháu Lý Minh K đang sinh sống cùng bị đơn. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để xử cho nguyên đơn ly hôn với bị đơn và giao cho nguyên đơn nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Bảo N, bị đơn nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Minh K. Do bị đơn không tham gia tố tụng, không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên nguyên đơn không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Theo quy định tại các Điều 51, Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình

Về tài sản chung: Do các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn cư trú tại xã P, huyện L, tỉnh Yên Bái. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng. Nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã P, huyện L cấp ngày 02-01-2019. Thể hiện việc kết hôn giữa anh Lý Văn N và chị Hoàng Thị C là hợp pháp. Theo lời khai của nguyên đơn thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2024, do không thể hàn gắn được nên hai người đã sống ly thân. Lời khai của nguyên đơn về tình

trạng hôn nhân của vợ chồng phù hợp với nội dung do Trưởng Thôn 4 T, xã P cung cấp. Nên có đủ căn cứ để khẳng định hôn nhân của vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Do đó, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để xử cho chị Hoàng Thị C ly hôn với anh Lý Văn N.

[2.2] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các giấy khai sinh, thể hiện: Chị Hoàng Thị C và anh Lý Văn N có 02 con chung là cháu Lý Minh K - Sinh ngày 07-10-2017 và cháu Lý Bảo N - Sinh ngày 16-4-2019. Cháu Lý Minh K có nguyện vọng được ở với bố và hiện đang sinh sống, học tập tại Thôn 4 T, xã P, huyện L cùng với anh Lý Văn N; cháu Lý Bảo N hiện nay đang sinh sống cùng với chị Hoàng Thị C tại thôn K, xã T, huyện L. Để đảm bảo cho quyền lợi của các cháu được chăm sóc, giáo dục và phát triển tốt nhất, tránh sự thay đổi môi trường sinh sống, học tập của các cháu. Cần căn cứ vào quy định của các Điều 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị C, giao cháu Lý Minh K cho anh Lý Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. và giao cháu Lý Bảo N cho chị Hoàng Thị C nuôi dưỡng, giáo dục.

Do chị Hoàng Thị C và anh Lý Văn N mỗi người được giao nuôi dưỡng, giáo dục một con chung. Nên việc chị Hoàng Thị C đề nghị không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị C để không buộc các đương sự phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau nữa.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng: Chị Hoàng Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12 - 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Hoàng Thị C

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị C được ly hôn với anh Lý Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Minh K - Sinh ngày 07-10-2017 cho anh Lý Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Lý Bảo N - Sinh ngày 16-4-2019 cho chị Hoàng Thị C được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số: AA/2024/0001233 ngày 18-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Yên Bái. Chị Hoàng Thị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị C, anh Lý Văn N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện L;
- Các đương sự
- THA Dân sự huyện L;
- Niêm yết, UBND xã P
- Lưu: Hồ sơ,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Dũng

